

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Quốc H** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao chị **Nguyễn Thị Thu T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kiều A, sinh ngày 27/12/2015 và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/10/2021 đến khi cháu **Kiều A**, cháu **Gia H** đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh **Nguyễn Quốc H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Kiều A** và cháu **Gia H** 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Thực hiện từ tháng 03/2024 đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung** ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quốc H với chị Nguyễn Thị Thu T như sau:

*** Anh H được quản lý, sử dụng:**

- Phần đất số 1, diện tích 116,5m², loại đất ở nông thôn (50m²) và đất trồng cây lâu năm (66,5m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08383 ngày 31/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Quốc H đứng tên. Đất có vị trí và tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 21/12/2023 (có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

- Một căn nhà diện tích 61,7m² có kết cấu: nhà trệt, móng cột bằng bê tông cốt thép, vách xây gạch, ốp gạch ceramic 400x400, 300x300, mái lợp tôn xi măng, có khu phụ, tường cột dầm sơn nước và hai mái che (mái che 1: cột thép, kèo thép, mái lợp tôn tráng kẽm, nền xi măng, diện tích 22,4m²; mái che 2: cột bê tông đúc sẵn, kèo thép, mái lợp tôn xi thiếc, nền xi măng, diện tích 11,2m²).

*** Chị T được quản lý, sử dụng:** phần đất số 2, diện tích 101,9m², loại đất ở nông thôn (50m²) và đất trồng cây lâu năm (51,9m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08383 ngày 31/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Nguyễn Quốc H đứng tên. Đất có vị trí và tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 21/12/2023 (có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

Anh H, chị T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

- **Về nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

+ **Anh Nguyễn Quốc H** tự nguyện chịu 150.000 án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số **0011684** ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên **Anh H đã nộp xong**.

+ Hoàn lại chị Nguyễn Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 644.000 đồng theo biên lai thu số 0012614 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

+ Anh H, chị T không phải chịu án phí dân sự đối với việc phân chia tài sản chung theo qui định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- **UBND xã L, huyện Gò Công Tây;**
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Ngân